

**BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN :** *KINH TẾ CHÍNH TRỊ 2*  
**LỚP :** KINH TẾ NGOẠI THƯƠNG 21 - **KHÓA 21: CHÍNH QUY - BẬC: TCCN**  
**Giảng viên phụ trách :** *Nguyễn Thị Thanh Huyền*

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm KT (hệ số 1)	Điểm KT (hệ số 2)	T.Bình Kiểm tra học phần	Điểm thi kết thúc học phần	Điểm học phần (ghi bằng số)	Điểm học phần (ghi bằng chữ)	Ghi chú
			(.1)	(.2)	(.3)	(.4)	(.5)	(.6)	
1	Trịnh Hùng	An	13/05/91	5	8	7	3.5	Ba rưỡi	
2	Nguyễn Thị Lan	Anh	04/11/90	7	9	8	4	Sáu chẵn	
3	Lê Hoàng	Anh	18/03/92			0	0	Không	
4	Nguyễn Phi	Âu	05/06/91	7	9	8	6	Bảy chẵn	
5	Nguyễn Thanh	Bình	05/11/92	6	8	7	6	Sáu rưỡi	
6	Hồ Thị Ngọc	Bình	20/11/92	7	9	8	4	Sáu chẵn	
7	Dương Chí	Công	08/07/88	6	8	7	5	Sáu chẵn	
8	Nguyễn Thị Phương	Châu	17/05/92	7	9	8	6	Bảy chẵn	
9	Nguyễn Phúc	Chinh	16/04/90	4	8	7	0	Ba rưỡi	
10	Lê Thị Thu	Diễm	01/01/92	6	8	7	5	Sáu chẵn	
11	Trương Thị Thùy	Dung	01/01/90			0	0	Không	
12	Võ Lê Thùy	Dung	05/11/92	6	8	7	5	Sáu chẵn	
13	Nguyễn Trường	Duy	20/07/89	4	8	7	0	Ba rưỡi	
14	Huỳnh Thị Kim	Duyên	27/09/91	7	9	8	5	Sáu rưỡi	
15	Khuong Thùy	Dương	25/09/92	7	7	7	5	Sáu chẵn	
16	Đỗ Anh	Đào	25/02/90	6	7	7	4	Năm rưỡi	
17	Phạm Quốc Thiên	Đạt	25/04/91	6	7	7	5	Sáu chẵn	
18	Nguyễn Tấn	Điền	27/06/89			0	0	Không	
19	Nguyễn Thị Hoài	Đức	10/12/92	8	7	7	4	Năm rưỡi	
20	Lê Thành	Được	16/10/91	6	8	7	0	Ba rưỡi	
21	Nguyễn Thành	Được	30/03/90	5	4	4	0	Hai chẵn	
22	Nguyễn Thị	Gấm	02/08/92			0	0	Không	
23	Hồ Văn	Giới	12/02/92	6	7	7	5	Sáu chẵn	
24	Nguyễn Kim	Hà	24/10/92	6	8	7	4	Năm rưỡi	
25	Trần Đình	Hải	20/09/88	0	9	6	6	Sáu chẵn	
26	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	25/06/91	6	4	5	4	Bốn rưỡi	
27	Trần Mỹ	Hào	07/05/92			0	0	Không	
28	Nguyễn Kim Thê	Hiển	12/04/85			0	0	Không	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm KT (hệ số 1)	Điểm KT (hệ số 2)	T.Bình Kiểm tra học phần	Điểm thi kết thúc học phần	Điểm học phần (ghi bằng số)	Điểm học phần (ghi bằng chữ)	Ghi chú
			(.1)	(.2)	(.3)	(.4)	(.5)	(.6)	
29	Phan Thị Hiếu	25/06/91	6	8	7	4	5.5	Năm rưỡi	
30	Lê Phùng Hiếu	24/02/91	6	9	8	7	7.5	Bảy rưỡi	
31	Nguyễn Tường Hóa	04/10/89	6	9	8	4	6.0	Sáu chẵn	
32	Trần Tuấn Hùng	01/09/91	6	7	7	6	6.5	Sáu rưỡi	
33	Hoàng Văn Hùng	19/12/88	4	7	6	0	3.0	Ba chẵn	
34	Phạm Thị Thanh Huyền	05/11/90			0	0	0.0	Không	
35	Lý Ngọc Huỳnh	12/12/91	6	8	7	0	3.5	Ba rưỡi	
36	Lê Như Huỳnh	18/02/92	7	8	8	6	7.0	Bảy chẵn	
37	Đặng Thị Hương	22/05/92	7	7	7	4	5.5	Năm rưỡi	
38	Lê Thị Oanh Kiều	24/10/91	6	8	7	4	5.5	Năm rưỡi	
39	Tiên Kiều	28/02/90	5	5	5	5	5.0	Năm chẵn	
40	Phan Tuấn Khanh	06/08/90	6	9	8	5	6.5	Sáu rưỡi	
41	Bùi Thị Ngọc Liễu	16/11/90	6	8	7	6	6.5	Sáu rưỡi	
42	Đặng Thị Thùy Linh	20/02/89	6	8	7	5	6.0	Sáu chẵn	
43	Nguyễn Hương Linh	05/06/92			0	0	0.0	Không	
44	Nguyễn Trúc Linh	05/06/91	8	9	9	5	7.0	Bảy chẵn	
45	Nguyễn Mai Tùng Lĩnh	22/09/90	7	9	8	6	7.0	Bảy chẵn	
46	Ong Thị Cẩm Loan	14/04/92	7	9	8	5	6.5	Sáu rưỡi	
47	Nguyễn Minh Luân	25/05/91	8	9	9	6	7.5	Bảy rưỡi	
48	Nguyễn Đại Lượng	08/11/92	6	8	7	3	5.0	Năm chẵn	
49	Văn Thị Tường My	13/02/91	8	10	9	5	7.0	Bảy chẵn	
50	Nguyễn Thị Kim Ngân	30/09/92	7	9	8	5	6.5	Sáu rưỡi	
51	Huỳnh Thị Kim Ngân	26/02/92			0	0	0.0	Không	
52	Nguyễn Hiếu Nghĩa	13/12/91			0	0	0.0	Không	
53	Nguyễn Văn Ngoan	00/00/91	6	9	8	4	6.0	Sáu chẵn	
54	Lý Thị Bảo Ngọc	01/04/89			0	0	0.0	Không	
55	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	23/11/90			0	0	0.0	Không	
56	Nguyễn Quốc Ngọc	12/09/91			0	0	0.0	Không	
57	Nguyễn Thị Nguyệt	02/04/88	7	8	8	6	7.0	Bảy chẵn	
58	Hà Văn Nhật	07/02/90	7	9	8	0	4.0	Bốn chẵn	
59	Đàm Thị Yến Nhi	04/05/92	6	8	7	4	5.5	Năm rưỡi	
60	Nguyễn Minh Nhựt	05/10/91			0	0	0.0	Không	
61	Nguyễn Hữu Phi	04/08/92	6	7	7	6	6.5	Sáu rưỡi	
62	Phạm Hồng Thiên Phú	24/04/92	7	6	6	7	6.5	Sáu rưỡi	

